

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG**

Số: 352/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bàu Bàng, ngày 24 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Ước thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Ban Hội đồng nhân dân huyện;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi Nghị Quyết 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3684/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 Huyện Bàu Bàng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc điều chỉnh Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về Kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo ước thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 như sau:

I. Thu ngân sách:

Ước thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong năm 2023 là 1.485 tỷ 903 triệu đồng (đạt 114,84% so với kế hoạch Tỉnh giao và đạt 112,66% so với kế hoạch HĐND huyện giao), trong đó thu cân đối ngân sách là 653 tỷ 213 triệu đồng (đạt 95,79% so với kế hoạch Tỉnh giao và đạt 92,41% so với kế hoạch HĐND huyện giao).



1. Thu trên địa bàn: 1.001 tỷ 167 triệu đồng (đạt 120,02% so với kế hoạch tỉnh giao và HĐND huyện giao). Trong đó thu huyện hưởng: 168 tỷ 477 triệu đồng (đạt 75,84% so với kế hoạch Tỉnh giao và HĐND huyện giao), bao gồm các nguồn thu:

- Thuế ngoài quốc doanh	142 tỷ 930 triệu đồng
- Thuế trước bạ	29 tỷ 449 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6 tỷ 055 triệu đồng
- Tiền cho thuê đất, mặt nước	32 tỷ 172 triệu đồng
- Tiền sử dụng đất	402 tỷ 592 triệu đồng
- Phí và lệ phí	10 tỷ 994 triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân	112 tỷ 982 triệu đồng
- Thu khác ngân sách	44 tỷ 091 triệu đồng
- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	219 tỷ 902 triệu đồng

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 459 tỷ 736 triệu đồng (đạt 100% so với kế hoạch Tỉnh giao và HĐND huyện giao).

3. Thu kết dư (bội thu): 25 tỷ đồng.

4. Thu chuyển nguồn: 00 tỷ 00 triệu đồng.

5. Thu chuyển giao cấp dưới (cấp xã): 00 tỷ 00 triệu đồng.

II. Chi ngân sách

Ước thực hiện tổng chi ngân sách năm 2023 là 706 tỷ 891 triệu đồng (đạt 103,67% so với kế hoạch Tỉnh giao và đạt 100% so với kế hoạch HĐND huyện giao).

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: (Nguồn vốn đưa vào cân đối NS huyện)

Ước thực hiện năm 2023 là 124 tỷ 046 triệu đồng (đạt 101,83% so kế hoạch Tỉnh giao và đạt 100% so với kế hoạch HĐND huyện giao). Trong đó:

- Vốn phân cấp theo tiêu chí: 121 tỷ 816 triệu đồng
- Vốn ngân sách huyện: 2 tỷ 230 triệu đồng

2. Chi thường xuyên: 573 tỷ 345 triệu đồng (đạt 104,89% so kế hoạch Tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

a) Chi sự nghiệp kinh tế: 61 tỷ 700 triệu đồng (đạt 60,16% so kế hoạch Tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

b) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo dạy nghề: 208 tỷ 500 triệu đồng (đạt 91,47% so kế hoạch Tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

c) Sự nghiệp y tế: 41 tỷ 713 triệu đồng (đạt 148,91% so kế hoạch Tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin - thể dục thể thao: 7 tỷ 015 triệu đồng, (đạt 95,82% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 100% kế hoạch HĐND huyện giao).

e) Sự nghiệp phát thanh truyền hình: 3 tỷ 100 triệu đồng (đạt 54,65% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 100% kế hoạch HĐND huyện giao).

f) Sự nghiệp khoa học công nghệ: 3 tỷ 412 triệu đồng (đạt 487,43% so với kế hoạch Tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

g) Chi đảm bảo xã hội: 25 tỷ 273 triệu đồng (đạt 93,01% so với kế hoạch tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

h) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 57 tỷ 500 triệu đồng (đạt 63,83% so kế hoạch tỉnh giao và đạt 100% kế hoạch HĐND huyện giao).

i) Chi an ninh quốc phòng: 22 tỷ 612 triệu đồng (đạt 41,54% so kế hoạch tỉnh giao và đạt 100% kế hoạch HĐND huyện giao).

j) Chi khác ngân sách: 4 tỷ 418 triệu đồng (đạt 162,91% so kế hoạch tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

k) Chi ngân sách xã: 138 tỷ 102 triệu đồng (đạt 100% so kế hoạch HĐND huyện giao).

3. Dự phòng: 9 tỷ 500 triệu đồng (đạt 71,07% so kế hoạch tỉnh giao và đạt 100% HĐND huyện giao).

III. Đánh giá thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023:

Công tác điều hành và quản lý ngân sách nhà nước năm 2023 đạt nhiều thuận lợi do được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục và kịp thời của Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và sự nỗ lực, phấn đấu của ngành thuế, sự phối hợp đồng bộ của các ngành, của cấp ủy và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nên các nguồn thu được huy động kịp thời vào ngân sách, cùng với nguồn trợ cấp của ngân sách tỉnh đã đáp ứng các nhu cầu và nhiệm vụ chi cần thiết của địa phương, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên với những thuận lợi cơ bản nêu trên, trong công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước năm 2023 vẫn còn khó khăn như sau:

Thực hiện Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính Phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội phần nào làm ảnh hưởng đến nguồn thu.

Thực hiện một số chính sách giảm thuế theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thực hiện Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuê đất trong năm 2023

Qua kết quả thực hiện các nguồn thu đạt thấp như thuế ngoài quốc doanh (dự toán 290 tỷ 700 triệu đồng/thực hiện 142 tỷ 930 triệu đồng đạt 49,17%; thu tiền cho thuê đất dự toán 48 tỷ 509 triệu đồng/thực hiện 32 tỷ 172 triệu đồng đạt 66,32%.

Trong khi đó nhiệm vụ chi nhiều phát sinh ngoài dự toán như Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 15 tháng 2 năm 2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị Quyết 14/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về chế độ hỗ trợ đối với viên chức đang công tác tại Trường chính trị tỉnh Bình Dương và Trung tâm chính trị huyện

Việc chuẩn bị hồ sơ đầu tư xây dựng của đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn chưa chú trọng công tác quản lý chất lượng hồ sơ thiết kế, nhiều hồ sơ không đủ thành phần, nội dung và chất lượng chưa đạt yêu cầu và chưa chủ động xây dựng tiến độ thực hiện kế hoạch phù hợp với thời gian dự án được phê duyệt, từ đó xác định nhu cầu sử dụng vốn không sát với tiến độ triển khai và khả năng giải ngân thực tế, gây khó khăn trong quản lý, điều hành kế hoạch vốn chung của huyện. Một số công trình tiến độ thực hiện còn chậm chưa hoàn tất các thủ tục để khởi công theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra phần nào ảnh hưởng kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023.

(Có phụ lục chi tiết Thu, Chi kèm theo)

Trên đây là báo cáo tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HU;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, An

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Giàu

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 352 /BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán Tỉnh giao năm 2023	Dự toán Huyện giao năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
Tổng chi	681.891	706.891	706.891	103,67%	100,00%
Tổng chi ngân sách địa phương (I+II+III+IV+V)	681.779	706.891	706.891	103,68%	100,00%
I/ Chi đầu tư phát triển	121.816	124.046	124.046	101,83%	100,00%
- Vốn phân cấp theo tiêu chí	121.816	121.816	121.816	100,00%	100,00%
- Vốn ngân sách huyện		2.230	2.230		100,00%
- Bổ sung có mục tiêu					
II/ Chi thường xuyên	546.595	573.345	573.345	104,89%	100,00%
1. Chi sự nghiệp kinh tế	102.563	61.700	61.700	60,16%	100,00%
- Chi sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi		9.000	9.000		100,00%
- Chi sự nghiệp giao thông		20.000	20.000		100,00%
- Chi kiến thiết thị chính					
- Chi SN môi trường	10.000	25.500	25.500	255,00%	100,00%
- Chi sự nghiệp kinh tế khác		7.200	7.200		100,00%
2. SN giáo dục - đào tạo dạy nghề	227.936	208.500	208.500	91,47%	100,00%
- Sự nghiệp giáo dục					

Chỉ tiêu	Dự toán Tỉnh giao năm 2023	Dự toán Huyện giao năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh	
				4/2	4/3
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo dạy nghề					
3. SN Y Tế	28.013	41.713	41.713	148,91%	100,00%
4. Chi SN VH TT	7.321	7.015	7.015	95,82%	100,00%
- SN VH TT	5.806	5.500	5.500	94,73%	100,00%
- SN TDTT	1.515	1.515	1.515	100,00%	100,00%
5. SN Phát thanh truyền hình	5.672	3.100	3.100	54,65%	100,00%
6. SN khoa học công nghệ	700	3.412	3.412	487,43%	100,00%
7. Chi đảm bảo xã hội	27.173	25.273	25.273	93,01%	100,00%
8. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	90.077	57.500	57.500	63,83%	100,00%
- Quản lý nhà nước					
- Đảng					
- Đoàn thể và các tổ chức xã hội					
9. Chi an ninh quốc phòng	54.428	22.612	22.612	41,54%	100,00%
- An ninh	25.453	9.112	9.112	35,80%	100,00%
- Quốc phòng	28.975	13.500	13.500	46,59%	100,00%
10. Chi khác ngân sách	2.712	4.418	4.418	162,91%	100,00%
2021					
11. Chi NS xã		138.102	138.102		100,00%
III/Chi tạm ứng					

Chỉ tiêu	Dự toán Tỉnh giao năm 2023	Dự toán Huyện giao năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh	
				4/2	4/3
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
IV/ Chi chuyển nguồn					
V/ Dự phòng	13.368	9.500	9.500	71,07%	100,00%
- Dự phòng huyện	13.368	6.500	6.500	48,62%	100,00%
- Dự phòng xã, TT		3.000	3.000		
B. Chi tạo nguồn CCTL					
C. Chi bổ sung cho NS cấp dưới					
1. Bổ sung cân đối					
2. Bổ sung có mục tiêu					
D. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia (Từ nguồn NS cấp tỉnh BS có mục tiêu)	112				
+ Kinh phí ATGT	112				
+ Chi thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg					
+ Chi từ nguồn thưởng thu vượt dự toán 2022					

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 352 /BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán Tỉnh giao năm 2023	Dự toán Huyện giao năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
Tổng thu ngân sách huyện (A+B-I)	1.293.907	1.318.907	1.485.903	114,84%	112,66%
A. Tổng thu ngân sách nhà nước từ SXKD trên địa bàn	834.171	834.171	1.001.167	120,02%	120,02%
1. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	193.800	193.800	219.902	113,47%	113,47%
- Thuế giá trị gia tăng	54.060	54.060	44.285	81,92%	81,92%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	139.740	139.740	171.374	122,64%	122,64%
- Thuế tài nguyên			2.700		
- Tiền chậm nộp			1.543		
2. Thuế ngoài quốc doanh	290.700	290.700	142.930	49,17%	49,17%
- Thuế giá trị gia tăng	91.290	91.290	84.400	92,45%	92,45%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	198.900	198.900	50.744	25,51%	25,51%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	102	102	169	165,69%	165,69%
- Thuế tài nguyên	408	408	686	168,14%	168,14%
- Khác			6.931		
3. Thuế trước bạ	25.096	25.096	29.449	117,35%	117,35%
4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.500	5.500	6.055	110,09%	110,09%
6. Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	48.509	48.509	32.172	66,32%	66,32%

 Chỉ tiêu	Dự toán Tỉnh giao năm 2023	Dự toán Huyện giao năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
Trđó: thu tiền cho thuê đất, mặt nước ngoài khu CN	48.509	48.509	32.172	66,32%	66,32%
7. Thu tiền sử dụng đất	142.111	142.111	402.592	283,29%	283,29%
8. Thu phí và lệ phí (bao gồm lệ phí môn bài do huyện quản lý)	10.031	10.031	10.994	109,60%	109,60%
Trđó: Huyện TTQL	5.065	5.065	3.628	71,63%	71,63%
9. Thuế thu nhập cá nhân	81.154	81.154	112.982	139,22%	139,22%
10. Thu khác ngân sách	37.270	37.270	44.091	118,30%	118,30%
Trđó: Huyện TTQL	15.000	15.000	14.550	97,00%	97,00%
11. Thu từ bán tài sản nhà nước					
12. Thu tiền từ cấp quyền khai thác khoáng sản					
B. Tổng thu cân đối NS địa phương	681.891	706.891	653.213	95,79%	92,41%
I. Tổng các khoản thu NSDP được hưởng theo phân cấp	222.155	222.155	168.477	75,84%	75,84%
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	99.578	99.578	86.540	86,91%	86,91%
2. Thu phân chia theo tỷ lệ %	122.577	122.577	81.937	66,85%	66,85%
II. Thu bổ sung từ NS cấp trên thời kỳ ổn định giai đoạn 2017-2020	459.736	459.736	459.736	100,00%	100,00%
1. Bổ sung cân đối ngân sách	459.624	459.624	459.624	100,00%	100,00%
+ Bổ sung thời kỳ ổn định 2017-2020					
+ Bổ sung thêm giai đoạn 2017-2020	459.624	459.624	459.624	100,00%	100,00%
T/đó Bổ sung cân đối do hụt thu					
2. Bổ sung có mục tiêu	112	112	112	100,00%	100,00%

Chỉ tiêu	Dự toán Tỉnh giao năm 2023	Dự toán Huyện giao năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh	
				4/2	4/3
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
+ Bổ sung mục tiêu (NTM; TVT)					
+ Bổ sung vốn mục tiêu khác (ATGT)	112	112	224	200,00%	200,00%
+ KP thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg					
+ Thuởng vượt thu từ nguồn NSTW bổ sung					
III. Thu kết dư và nguồn trợ cấp cho huyện	0	25.000	25.000		
+ Chi CCTL		15.000	15.000		
+ Chi đầu tư công (NTM XÃ TVT)		2.230	2.230		
+ Chi thường xuyên		7.770	7.770		
+ Chi Các xã, TT					
+ Huy động CCTL chi PCD Covid-19					
+ Kết dư					
IV. Thu chuyển nguồn					
V. Thu chuyển giao cấp xã					
Cân đối ngân sách					
Tổng thu	681.891	706.891	653.213	95,79%	92,41%
50% tăng thu dự toán năm 2023 so với dự toán năm 2022 dành nguồn CCTL					
Tổng thu cân đối	681.891	706.891	653.213	95,79%	92,41%
Tổng chi cân đối	681.891	706.891	706.891	103,67%	100,00%
Bội thu (+) Bội chi (-)	0	0	-53.678		